TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2020/QĐST/HNGĐ	*Mê Linh, ngày 20 tháng 2 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 5/2/2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Trà M - sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 7, phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85/2014 ngày 9/9/2014, tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 2 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/2/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: chị M, anh Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Bảo Nhi, sinh ngày 15/12/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ.

Giao cháu Nhi cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2/2020 đến khi cháu Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Tuấn A được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung**: không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Trà M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009405 ngày 5/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy